

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



ĐỒ ÁN LẬP TRÌNH DI ĐỘNG

ĐỀ TÀI: XÂY DỰNG ỨNG DỤNG SHOP BÁN HOA

**GVHD: Nguyễn Thanh Điền**

**DANH SÁCH SINH VIÊN THỰC HIỆN:**

1. Nguyễn Văn Vũ - 2001181424
2. Bùi Khắc Chung - 2001181034
3. Đỗ Thị Thu Huyền - 2001181147
4. Nguyễn Thị Phương Uyên - 2001170230

TP. Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2022

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN ĐỀ TÀI

1. Giới thiệu đề tài:

Với sự phát triển vô cùng mạnh mẽ của công nghệ thông tin và bùng nổ của thời đại internet. Bán hàng online đang dần là một nghề đem lại thu nhập cao cho nhiều người, bán hàng online là một kênh phân phối, quảng bá hữu hiệu của các doanh nghiệp với chi phí cực thấp. Vì vậy nhóm chúng em đã thực hiện một ứng dụng trên nền tảng Android nhằm mục đích tạo ra một nơi đặt hoa phù hợp cho từng nhu cầu của khách hàng.

1. Chức năng:

Chức năng xem thông tin sản phẩm

Chức năng tìm kiếm sản phẩm

Chức năng thêm, xóa, sửa giỏ hàng

Chức năng đăng ký, đăng nhập

Chức năng đặt hàng

Chức năng xem thông tin đặt hàng

Chức năng cập nhật thông tin người dùng

Chức năng xem thông tin shop

Chức năng đổi mật khẩu

CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH YÊU CẦU ỨNG DỤNG

1. Sơ đồ CSDL và mô tả CSDL:
2. Sơ đồ CSDL:
3. Mô tả CSDL:

Bảng Danh mục (DANHMUC)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường | Kiểu dữ liệu | Mô tả | Khóa |
| 1 | MaDM | int | Mã danh mục | PK |
| 2 | TenDM | nvarchar(50) | Tên danh mục |  |
| 3 | HinhDM | varchar(MAX) | Hình danh mục |  |

Bảng Sản phẩm (SANPHAM)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường | Kiểu dữ liệu | Mô tả | Khóa |
| 1 | MaSP | int | Mã sản phẩm | PK |
| 2 | MaDM | int | Mã danh mục | FK |
| 3 | TenSP | nvarchar(200) | Tên sản phẩm |  |
| 4 | SoLuong | int | Số lượng |  |
| 5 | MoTa | nvarchar(MAX) | Mô tả |  |
| 6 | GiaVon | int | Giá vốn |  |
| 7 | GiaBan | int | Giá bán |  |
| 8 | TrangThai | bit | Trạng thái |  |
| 9 | HinhSP | varchar(MAX) | Hình sản phẩm |  |

Bảng Nhóm người dùng (NHOMNGUOIDUNG)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường | Kiểu dữ liệu | Mô tả | Khóa |
| 1 | MaNND | int | Mã nhóm người dùng | PK |
| 2 | TenNND | nvarchar(50) | Tên nhóm người dùng |  |
| 3 | Quyen | bit | Quyền |  |

Bảng Người dùng (NGUOIDUNG)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường | Kiểu dữ liệu | Mô tả | Khóa |
| 1 | MaND | int | Mã người dùng | PK |
| 2 | TenND | nvarchar(100) | Tên người dùng |  |
| 3 | Username | varchar(100) | Tên đăng nhập |  |
| 4 | Pass\_word | varchar(100) | Mật khẩu |  |
| 5 | DiaChi | nvarchar(MAX) | Địa chỉ |  |
| 6 | SDT | char(12) | Số điện thoại |  |
| 7 | TrangThai | bit | Trạng thái |  |
| 8 | MaNND | int | Mã nhóm người dùng | FK |

Bảng Khuyến mãi (VOUCHER)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường | Kiểu dữ liệu | Mô tả | Khóa |
| 1 | MaVC | int | Mã voucher | PK |
| 2 | TieuDe | nvarchar(200) | Tiêu đề |  |
| 3 | MoTa | nvarchar(MAX) | Mô tả |  |
| 4 | KhuyenMai | int | Khuyến mãi |  |
| 5 | SoLuong | int | Số lượng |  |
| 6 | NgayBatDau | datetime | Ngày bắt đầu |  |
| 7 | NgayKetThuc | datetime | Ngày kết thúc |  |
| 8 | HinhBanner | varchar(200) | Hình banner |  |

Bảng Hóa đơn (HOADON)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường | Kiểu dữ liệu | Mô tả | Khóa |
| 1 | MaHD | int | Mã hóa đơn | PK |
| 2 | NgayLap | datetime | Ngày lập |  |
| 3 | NgayGiao | datetime | Ngày giao |  |
| 4 | MaKH | int | Mã khách hàng | FK |
| 5 | MaVC | int | Mã voucher | FK |
| 6 | DiaChiGiao | nvarchar(MAX) | Địa chỉ giao |  |
| 7 | TrangThai | bit | Trạng thái |  |
| 8 | TongTien | int | Tổng tiền |  |
| 9 | TongSoLuong | int | Tổng số lượng |  |

Bảng Chi tiết hóa đơn (CHITIET\_HOADON)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường | Kiểu dữ liệu | Mô tả | Khóa |
| 1 | MaHD | int | Mã hóa đơn | PK, FK |
| 2 | MaSP | int | Mã sản phẩm | PK, FK |
| 3 | SoLuong | int | Số lượng |  |
| 4 | DonGia | int | Đơn giá |  |

Bảng Giỏ hàng (GIOHANG)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường | Kiểu dữ liệu | Mô tả | Khóa |
| 1 | MaGH | int | Mã giỏ hàng | PK |
| 2 | MaKH | int | Mã khách hàng | PK, FK |
| 3 | TongSP | int | Tổng sản phẩm |  |
| 4 | TongTien | int | Tổng tiền |  |

Bảng Chi tiết giỏ hàng (CHITIET\_GIOHANG)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường | Kiểu dữ liệu | Mô tả | Khóa |
| 1 | MaGH | int | Mã giỏ hàng | PK, FK |
| 2 | MaSP | int | Mã sản phẩm | PK, FK |
| 3 | SoLuong | int | Số lượng |  |
| 4 | DonGia | int | Đơn giá |  |
| 5 | ThanhTien | int | Thành tiền |  |

Bảng Đánh giá (DANHGIA)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường | Kiểu dữ liệu | Mô tả | Khóa |
| 1 | MaHD | int | Mã hóa đơn | PK,  FK |
| 2 | MaSP | int | Mã sản phẩm | PK, FK |
| 3 | MaKH | int | Mã khách hàng | PK, FK |
| 4 | HinhAnh | int | Hình ảnh |  |
| 5 | NoiDung | nvarchar(MAX) | Nội dung |  |
| 6 | Rating | int | Sao đánh giá |  |

CHƯƠNG III: THIẾT KẾ GIAO DIỆN

1. Xây dựng API
2. Giao diện Android:
3. Giao diện lúc loading:
4. Giao diện đăng nhập:
5. Giao diện đăng kí:
6. Giao diện đổi mật khẩu:
7. Giao diện thông tin cửa hàng:
8. Giao diện cập nhật thông tin người dùng:
9. Giao diện trang chủ:
10. Giao diện tìm kiếm sản phẩm:
11. Giao diện chi tiết sản phẩm:
12. Giao diện giỏ hàng:
13. Giao diện thanh toán:
14. Giao diện trang error:
15. Giao diện danh mục navigate:
16. Giao diện profile khách hàng:

CHƯƠNG IV: KẾT LUẬN

* Về kiến thức:

- Sau thời gian thực hiện đồ án môn học Lập Trình Di Động, nhóm em đã đạt được nhiều tiến bộ cả về mặt tìm hiểu, nghiên cứu lý thuyết lẫn kỹ năng lập trình.

- Hiểu biết nhiều hơn về kỹ thuật xây dựng ứng dụng di động ứng dụng Web API.

- Phân tích thiết kế hướng đối tượng tốt hơn.

- Nâng cao tinh thần tự học, tự nghiên cứu.

* Về chương trình:

- Chương trình thực hiện được hầu hết các yêu cầu đề ra của đồ án môn học.

- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng

- Xây dựng app bán hoa online không phải là giải pháp mới mẻ, nhưng nó mang tính thực tế cao, nhất là trong giai đoạn hiện nay khi Việt Nam đang tiến hành chính sách công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, đẩy mạnh công nghệ thông tin, đưa tin học hóa vào cuộc sống.

* Hạn chế:

- Do thời gian nghiên cứu thực hiện tương đối hạn chế với một đề tài tương đối rộng và phong phú nên không tránh khỏi những thiếu xót nhất định. Bên cạnh đó, chương trình còn một số chức năng chưa hoàn thiện và chính xác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO